

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được cắt giảm, thay thế bằng dữ liệu điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP và Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-BNV ngày 12/5/2026 của Bộ Nội vụ công bố tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được cắt giảm, thay thế bằng dữ liệu điện tử đã được tích hợp trên VNeID thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ tại Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 415/TTr-SNV ngày 05/6/2026 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 22 thủ tục hành chính (TTHC) có thành phần hồ sơ được cắt giảm, thay thế bằng dữ liệu điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP và Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025.

Điều 2. Sở Nội vụ, UBND các xã, phường, đặc khu thực hiện niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- DN cung ứng DV BCCI;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC_{Hanh}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bảo

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐƯỢC CẮT GIẢM, THAY THẾ BẰNG DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 66.7/2025/NQ-CP VÀ CHỈ THỊ SỐ 24/CT-TTG NGÀY 13/9/2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu kết nối
A	Danh mục TTHC cấp tỉnh: 20 TTHC				
I	Lĩnh vực Người có công: 16 TTHC				
1	1.010816 <i>(đã công bố tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh)</i>	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ	Bảo hiểm xã hội	- Bản điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về bảo hiểm đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu <i>(Hệ thống tự động kết nối với CSDL quốc gia về bảo hiểm để lấy thông tin hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội)</i>
2	1.010806 <i>(đã công bố tại Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh)</i>	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Sở Nội vụ	Bảo hiểm xã hội	- Bản điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi CSDL quốc gia về bảo hiểm đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu <i>(Hệ thống tự động kết nối với CSDL quốc gia về bảo hiểm để lấy thông tin hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội)</i>
3	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội	Bảo hiểm xã hội	- Bản điện tử:

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu kết nối
	<i>(đã công bố tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh)</i>	không thuộc quân đội, công an	vụ		Thay thế thành phần hồ sơ này khi CSDL quốc gia về bảo hiểm đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (<i>Hệ thống tự động kết nối với CSDL quốc gia về bảo hiểm để lấy thông tin hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội</i>)
4	1.010802 <i>(đã công bố tại Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh)</i>	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ	Bảo hiểm xã hội	- Bản sao điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi CSDL quốc gia về bảo hiểm đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (<i>Hệ thống tự động kết nối với CSDL quốc gia về bảo hiểm để lấy thông tin hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội</i>)
5	1.010826 <i>(đã công bố tại Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh)</i>	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Sở Nội vụ	Căn cước công dân	Cổng DVC cấu hình văn bản đề nghị dưới dạng biểu mẫu điện tử (Eform) (<i>Cá nhân đăng nhập bằng mã định danh qua VneID, không cần ký số</i>)
6	2.002308 <i>(đã công bố tại Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh)</i>	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ	Giấy khai tử do UBND cấp xã cấp	- Bản điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (<i>Hệ thống tự động kết nối với CSDL hộ tịch điện tử để lấy thông tin Giấy khai tử</i>)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu kết nối
7	1.010818 (đã công bố tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh)	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ	Trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi)	- Bản điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (<i>Hệ thống tự động kết nối với CSDL hộ tịch điện tử để lấy thông tin trích lục khai tử</i>)
8	1.010819 (đã công bố tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh)	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ	Trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi)	- Bản điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (<i>Hệ thống tự động kết nối với CSDL hộ tịch điện tử để lấy thông tin trích lục khai tử</i>)
9	1.010820 (đã công bố tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh)	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ	Trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi)	- Bản điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (<i>Hệ thống tự động kết nối với CSDL hộ tịch điện tử để lấy thông tin trích lục khai tử</i>)
10	1.010817 (đã công bố tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh)	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ	Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh, trích lục khai sinh	- Bản sao điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (<i>Hệ thống tự động kết nối với CSDL hộ tịch điện tử để lấy thông tin giấy khai sinh, trích lục</i>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu kết nối
					<i>khai sinh)</i>
11	1.010824 <i>(đã công bố tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh)</i>	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ	a) Trợ cấp một lần, mai táng - Trích lục khai tử	- Bản sao điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu <i>(Hệ thống tự động kết nối với CSDL hộ tịch điện tử để lấy thông tin trích lục khai tử)</i>
				b) Trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: - Trích lục khai tử	- Bản sao điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu <i>(Hệ thống tự động kết nối với CSDL hộ tịch điện tử để lấy thông tin trích lục khai tử)</i>
				c) Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: - Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi	- Bản sao điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu <i>(Hệ thống tự động kết nối với CSDL hộ tịch điện tử để lấy thông tin Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh)</i>
12	1.010827 <i>(đã công bố tại Quyết định số 1388/QĐ-UBND)</i>	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Sở Nội vụ	Bản sao được chứng thực từ căn cước công dân hoặc giấy xác nhận của cơ quan đăng ký cư trú	Thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (Cổng DVC cầu

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu kết nối
	<i>ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh)</i>				hình văn bản đề nghị dưới dạng E-Form điện tử (Cá nhân có mã định danh đăng nhập qua VNeID không cần ký số)
13	1.010801 (<i>đã công bố tại Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh)</i>	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nội vụ	Trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi phải có thêm bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh	- Bản sao điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (Hệ thống tự động kết nối với CSDL hộ tịch điện tử để lấy thông tin giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh)
14	1.010825 (<i>đã công bố tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh)</i>	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nội vụ	Căn cước công dân	Cổng DVC cấu hình văn bản đề nghị dưới dạng E-Form điện tử (Cá nhân đăng nhập bằng mã định danh qua VneID, không cần ký số)
				Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn	- Bản điện tử Thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (Hệ thống tự động kết nối với CSDL hộ tịch điện tử để lấy thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn)
				Giấy khai sinh, trích lục khai sinh (đối với đề nghị bổ sung là con liệt sĩ)	- Bản điện tử Thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu kết nối
					đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (<i>Hệ thống tự động kết nối với CSDL hộ tịch điện tử để lấy thông tin Giấy khai sinh, trích lục khai sinh</i>)
15	1.010804 (<i>đã công bố tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh</i>)	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nội vụ	Trích lục khai tử	- Bản sao điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (<i>Hệ thống tự động kết nối với CSDL hộ tịch điện tử để lấy thông tin trích lục khai tử</i>)
16	1.014359 (<i>đã công bố tại Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của UBND tỉnh</i>)	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nội vụ	Giấy chứng tử	- Bản điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (<i>Hệ thống tự động kết nối với CSDL hộ tịch điện tử để lấy thông tin Giấy chứng tử</i>)
II	Lĩnh vực Việc làm: 03 TTHC				
1	1.014748 (<i>đã công bố tại Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh</i>)	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Sở Nội vụ, Trung tâm Dịch vụ việc làm	- Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp (<i>Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 374/2025/NĐ-CP</i>); - Đề nghị không hưởng trợ cấp thất nghiệp (<i>Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm</i>	Công DVC cấu hình văn bản đề nghị dưới dạng biểu mẫu điện tử (Eform) (<i>Cá nhân dùng mã định danh đăng nhập qua VneID, không cần ký số</i>)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu kết nối
				theo Nghị định số 374/2025/NĐ-CP).	
				- Sổ bảo hiểm xã hội	Cơ sở dữ liệu BHXH
2	1.014747 (đã công bố tại Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh)	Giải quyết hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề	Sở Nội vụ, Trung tâm Dịch vụ việc làm	- Đề nghị hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 374/2025/NĐ-CP); - Đề nghị không hưởng hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề (Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 374/2025/NĐ-CP).	Cổng DVC cấu hình văn bản đề nghị dưới dạng E- Form điện tử (Cá nhân dùng mã định danh đăng nhập qua VNeID, không cần ký số)
				- Sổ bảo hiểm xã hội	Cơ sở dữ liệu BHXH
3	1.014754 (đã công bố tại Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Giải quyết hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Sở Nội vụ, Trung tâm Dịch vụ việc làm	- Đề nghị hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động (Mẫu số 26 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 374/2025/NĐ-CP); - Thông báo về việc không có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì	Cổng DVC cấu hình văn bản đề nghị dưới dạng E- Form điện tử (Cá nhân dùng mã định danh đăng nhập qua VNeID, không cần ký số)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu kết nối
				việc làm cho người lao động (Mẫu số 30 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 374/2025/NĐ-CP); - Thông báo về việc hoàn trả kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động (Mẫu số 32 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 374/2025/NĐ-CP).	
				Văn bản xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội nơi người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 374/2025/NĐ-CP.	Cơ sở dữ liệu BHXH
III	Lĩnh vực Văn thư và Lưu trữ nhà nước: 01 TTHC				
1	1.013934 (đã công bố tại Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	Sở Nội vụ	Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối	- Bản sao điện tử: thay thế thành phần hồ sơ này khi CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu (Hệ thống tự động kết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu kết nối
	<i>UBND tỉnh)</i>			chiếu với bản chính) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	<i>nối với CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để lấy thông tin giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)</i>
B	Danh mục TTHC cấp xã: 02 TTHC				
I	Lĩnh vực Người có công: 01 TTHC				
1	1.010833 <i>(đã công bố tại Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh)</i>	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Ủy ban nhân dân cấp xã	Căn cước công dân	Cổng DVC cấu hình văn bản đề nghị dưới dạng biểu mẫu điện tử (Eform) <i>(Cá nhân đăng nhập bằng mã định danh qua VNeID, không cần ký số)</i>
II	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước: 01 TTHC				
1	1.013734 <i>(đã công bố tại Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh)</i>	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Ủy ban nhân dân cấp xã	Bản sao Giấy chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân	- Bản sao điện tử Thay thế thành phần hồ sơ này khi CSDL quốc gia về dân cư đáp ứng điều kiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu <i>(Hệ thống tự động kết nối với CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để lấy thông tin chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân)</i>